

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS-ST  
Ngày 15 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kiều Công Ích  
2. Ông Tống Như Hải

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TB, tỉnh PT, tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/HSST ngày 12/10/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 31/10/2023 đối với:

Bị cáo: **Trương Văn S**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 2, xã SC, huyện TB, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: Không; Bố đẻ: Trương Văn M; Mẹ đẻ: Trương Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Trương Văn S đã 01 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 08/4/2014, Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, chấp hành bản án xong ngày 21/11/2014, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh PT, theo Lệnh tạm giam số 21 ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện TB, (Có mặt tại phiên toà).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 27/6/2023, tại khu 6, xã Đông Thành, huyện TB tỉnh PT, Công an huyện TB phối hợp với chính quyền địa phương xã Đông Thành kiểm tra, phát hiện Trương Văn S - sinh năm 1996,

trú tại khu 2, xã SC, huyện TB, tỉnh PT; có hành vi tàng trữ trong túi quần bỏ phía trước bên phải 03 gói đều bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong cả 03 gói đều có chất bột, cục màu trắng, nghi là ma túy Heroine. Công an huyện TB đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với S, thu giữ: 03 gói giấy có đặc điểm nêu trên. S khai nhận đó là ma túy Heroine tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus bên trong có lắp sim số 0859206228. Nguồn gốc của số ma túy trên S khai nhận mua được vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/6/2023, của một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 50 tuổi, làm nghề chạy xe ôm ở khu vực ga đường sắt thị xã PT, thuộc địa phận phường Phong Châu, thị xã PT với giá 300.000đ. Ngày 28/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện TB ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Trương Văn S tại khu 2, xã SC, huyện TB, tỉnh PT. Kết quả khám xét không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra xác minh xác định hành vi của Trương Văn S có dấu hiệu tội phạm nên ngày 28/6/2023, Công an huyện TB đã quyết định chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TB đã trưng cầu giám định 03 gói chứa chất bột cục thu giữ của Trương Văn S. Tại bản kết luận giám định số: 885/KL-KTHS, ngày 30/6/2023, Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh PT kết luận:

*Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 03 gói gửi đến giám định có khối lượng là 0,221 gam; là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (BL số 24).*

Tại cơ quan điều tra, Trương Văn S khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/6/2023, do nghiện ma túy nên S đã đi bộ từ nhà ra khu vực khu công nghiệp Bãi Ba giáp ranh giữa xã Đông Thành và xã SC, tại đây S đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực gần ga thị xã PT thì xuống xe. S đi bộ lang thang ngoài cổng ga thì gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề chạy xe ôm, ông ta hỏi S “đi xe không cháu”. Nhìn dáng vẻ ông ta cũng giống người nghiện ma túy nên S hỏi “chú biết chỗ nào lấy hàng không”, ý S muốn hỏi ông ta biết chỗ nào bán ma túy không. Ông ta trả lời “mày lấy nhiều không, đưa tiền đây chú lấy cho”. S nói với ông ta “cháu lấy ba trăm, nhanh không chú” ý S muốn mua 300.000đ tiền ma túy Heroin. Ông ta trả lời “đứng đây đợi tí có ngay”, S đồng ý rồi đưa cho người đàn ông đó số tiền 300.000đ. Người đàn ông đi đâu S không biết, sau khoảng 5 phút quay lại và đưa cho S 03 gói nhỏ bằng giấy màu vàng. S tin tưởng đó là ma túy Heroine nên không mở ra kiểm tra mà cầm lấy cất giấu vào túi quần rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Khi về đến lối vào khu công nghiệp Bãi Ba thuộc khu 6, xã Đông Thành, S xuống xe đang đi bộ thì bị kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi của mình nên S đã tự giác giao nộp 03 gói ma túy. Mục đích S tàng trữ 03 gói ma túy nêu trên là để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện

tạm giữ; từ trước đến nay S chưa bán trái phép chất ma túy hoặc hứa hẹn bán chất ma túy cho bất cứ người nào khác.

Ngoài ra, S còn khai nhận: Ngày 25/6/2023, S mua của 01 người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, ở khu vực cổng bệnh viện lao phổi thuộc địa phận phường Thanh Vinh, thị xã PT, tỉnh PT; 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ, gói ma túy sau khi mua được S đã sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Kết quả test nhanh ma túy 04 thành phần đối với Trương Văn S xác định S dương tính với ma túy Heroine.

Cơ quan CSĐT Công an huyện TB phối hợp với Công an phường Phong Châu và Công an phường Thanh Vinh, thị xã PT tiến hành xác minh, truy tìm đối với hai người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho S, nhưng chưa xác định được hai người đó là ai.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKSTB ngày 11 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, truy tố bị cáo Trương Văn S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng;
- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

*Về điều luật áp dụng:* điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Về hình phạt chính:* Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 30/6/2023.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Về xử lý vật chứng:***

- Tịch thu cho tiêu huỷ 03 gói ma túy sau khi giám định còn lại 0,162 gam, trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 117093, bên ngoài có 03 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT tại các mép dán.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, seri: 89840200011261861999, gắn số thuê bao 0859206228.

*Về án phí:* Bị cáo Trương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.*

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện TB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 27/6/2023, tại khu 6, xã Đông Thành, huyện TB, Trương Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,221 gam; với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Trương Văn S, đã phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định:*

**“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:**

**... c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ...”**

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với hai người đàn ông lạ mặt ở khu vực ga đường sắt, thuộc địa phận phường Phong Châu, thị xã PT và ở khu vực cổng bệnh viện lao phổi thuộc địa phận phường Thanh Vinh, thị xã PT là hai người S khai đã bán ma túy cho S, quá trình điều tra chưa xác định được hai người đó là ai. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện TB tiếp tục phối hợp với Công an phường Phong Châu và Công an phường Thanh Vinh điều tra, làm rõ là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu huỷ 03 gói ma túy sau khi giám định còn lại 0,162 gam, trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 117093, bên ngoài có 03 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT tại các mép dán là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, seri: 89840200011261861999, gắn số thuê bao 0859206228, là tài sản của bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo để sử dụng là phù hợp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

V<sup>x</sup> c<sub>1</sub> c<sub>2</sub> lĩ tr<sup>a</sup>n,

### QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào:* điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên bố:* Bị cáo Trương Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

*Xử phạt:* Bị cáo Trương Văn S 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 30/6/2023.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Văn S.

*Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu huỷ 03 gói ma túy sau khi giám định còn lại 0,162 gam, trong 01 túi niêm phong mã số PS3A 117093, bên ngoài có 03 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh PT tại các mép dán.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, seri: 89840200011261861999, gắn số thuê bao 0859206228.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TB).*

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn S phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND H. TB;
- Công an H. TB;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA H. TB;
- UBND xã SC;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyến**